

Bản án số: 160/2020/HC-PT

Ngày: 12 - 9 -2020

V/v: *Khiếu kiện quyết định hành chính,  
hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý  
đất đai*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Long

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tấn Long

Bà Lê Thúy Cầu

*Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Tuyết Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông Đặng Thọ Định- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 116/2020/TLPT-HC ngày 16/01/2020, về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 69/2019/HC-ST ngày 21-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1471/2020/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

\* *Người khởi kiện:* Ông Huỳnh P, sinh năm 1969; Địa chỉ: Đội 17, thôn H, xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

\* *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

2. Ủy ban nhân dân thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

Trụ sở: số 17 đường H1, phường V, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Nguyễn Minh H2, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 (*Theo văn bản ủy quyền ngày 11-3-2019*). Có đơn xin xét xử vắng mặt

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Thanh V, chức vụ: Phó trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ1; địa chỉ: Số 106 đường T, phường V, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

### 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Hồ Quang B, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam (*Theo văn bản ủy quyền ngày 01-9-2020*). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Phan Khắc C - Chủ tịch Hội Luật gia tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: số 73 đường P1, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

#### **\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trần Thị L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Đội 17, thôn H, xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Lợi:* ông Huỳnh P, sinh năm 1969; địa chỉ: Đội 17, thôn H, xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam (*Theo giấy ủy quyền ngày 05-11-2019*). Có mặt.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam.

*Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ:* Ông Dương Hiền Công - Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam (*Văn bản ủy quyền ngày 11-10-2019*). Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**\* Theo đơn khởi kiện ngày 23-01-2019, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện là ông Huỳnh P trình bày:**

Năm 1990, ông P mua của bà Phan Thị Nh ngôi nhà tại khu đất bên cạnh ụ đất chống bão lụt của đội 17, thôn H, xã Đ để mở quầy thuốc Đông y và ở từ đó đến nay. Khi mua các bên viết giấy tay, sau đó ông làm đơn xin Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đ cấp đất. Năm 1993, địa chính xã đo thửa đất này và xác định ranh giới: Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Cao Th 20m, giáp đất ông Lê Văn M 10m; phía Nam giáp đất bà Phan Thị H2 đến bụi tre và góc nhà ông Lê T3; phía Đông giáp đất ông Trần Nh; phía Bắc giáp đường 610B. Ranh giới thửa đất được thể hiện tại sơ đồ tứ cận đã ký bản đồ 299, bản kê số 8. Năm 1997, UBND xã Đ cùng Ban nhân dân thôn H tổ chức bán đấu giá đất tại đội 17, thôn H để lấy tiền xây dựng trường mẫu giáo H. Vì khu đất bán đấu giá có đất của gia đình ông đang ở nên UBND xã Đ mời ông lên làm việc (*theo giấy mời ngày 21-10-1997*). Tại cuộc họp ngày 23-10-1997, UBND xã yêu cầu ông phải nộp tiền đấu giá là 5.000.000 đồng để được tiếp tục sử dụng thửa đất này nên ông đã nộp đủ tiền. Việc bán đấu giá đất và việc ông nộp tiền đều được các hộ dân sống tại thời điểm đó xác nhận. Những người đứng ra tổ chức đấu giá đất là ông Phan Phước L1 (*Phó Chủ tịch UBND xã, hiện nay đã chết*); ông Nguyễn N2 (*Kế toán*); ông Trịnh Duy H2 (*Thủ quỹ*); ông Phan Phước V1 (*Cán hộ Tư pháp xã*) và ông Dương Hiền S (*Phó Chủ tịch UBND xã*).

Ngày 16-3-2018, ông gửi đơn khiếu nại đến UBND xã Đ với 02 yêu cầu: Yêu cầu UBND xã giải quyết đơn đề nghị ngày 19-12-2017 của ông và ra Quyết định đình chỉ thi công công trình trên đất tranh chấp giữa hộ ông và hộ bà Phan Thị M1; yêu cầu UBND xã xem xét, giải quyết việc bán đấu giá đất và thu tiền của gia đình ông vào năm 1997 là diện tích nào, ở đâu, vị trí nào trên bản đồ. Ngày 23-3-2018, UBND xã Đ có Thông báo số 05/TB-UBND, nhưng nội dung chỉ giải quyết yêu cầu về việc tranh chấp đất, không giải quyết việc bán đấu giá đất.

Ngày 07-4-2018, ông khiếu nại đến UBND thị xã Đ1, Chánh Thanh tra thị xã Đ1 yêu cầu giải quyết việc bán đấu giá đất. Ngày 22-8-2018, Chủ tịch UBND thị xã Đ1 có Quyết định giải quyết khiếu nại số 6619/QĐ-UBND, không chấp nhận các khiếu nại của ông vì cho rằng không có căn cứ xác định UBND xã Đ cùng Ban nhân dân thôn H tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất vào năm 1997 và thu của ông 5.000.000 đồng. Không đồng ý nội dung giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 nên ông gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và được thụ lý giải quyết theo Thông báo số 359/TB-UBND ngày 25-9-2018. Ngày 08-10-2018, Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Nam có Quyết định số 120/QĐ-TTT về việc xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 27-11-2018, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam có văn bản số 6923/UBND-TD về việc hủy Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai của ông với lý do Quyết định giải quyết khiếu nại số 6619/QĐ-UBND ngày 22-8-2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 đã là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai nên ông không được quyền khiếu nại và UBND tỉnh không được thụ lý giải quyết, ông thấy có sự không thống nhất khi giải quyết sự việc giữa các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, gây bất lợi cho gia đình ông. Việc UBND xã Đ và các cá nhân có trách nhiệm đã tổ chức bán đấu giá đất trái pháp luật và chiếm đoạt của gia đình ông 5.000.000 đồng là không đúng. Hiện nay, gia đình ông không biết số tiền mà gia đình ông đã nộp là cho thửa đất nào, đất ở vị trí nào, khi nào thì gia đình ông mới được nhận đất.

Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy một phần Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22-8-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 về nội dung giải quyết khiếu nại cho rằng không có căn cứ để xác định UBND xã Đ cùng Ban nhân dân thôn H có tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tại đội 17, thôn H vào năm 1997 và có thu của ông P 5.000.000 đồng; Hủy văn bản số 6923/UBND-TD ngày 27-11-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc hủy thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai của ông Huỳnh P; Buộc Ủy ban nhân dân xã Đ, Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan thực hiện việc giao đất cho gia đình ông từ việc ông trúng đấu giá năm 1997.

Tại phiên đối thoại ngày 29-8-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm, ông P vẫn giữ nguyên các nội dung khởi kiện, riêng đối với yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân xã Đ, Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan thực hiện việc giao đất cho gia đình ông từ việc ông trúng đấu giá năm 1997 thì nay ông chỉ yêu cầu Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 thực hiện việc giao đất cho gia đình ông từ việc ông trúng đấu giá năm 1997.

***\* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 và Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 trình bày ý kiến:***

Ngày 09-4-2018, Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 nhận đơn khiếu nại lần 2 của ông Huỳnh P (đơn ngày 07-4-2018), khiếu nại 02 nội dung, trong đó có nội dung “*Yêu cầu UBND xã Đ xem xét, giải quyết việc bán đấu giá trên đất và thu tiền đấu giá của gia đình ông vào năm 1997. Diện tích đất năm ở đâu? Vị trí nào trên bản đồ*”. Sau khi nhận đơn, Chủ tịch UBND thị xã Đ1 giao nhiệm vụ cho Thanh tra thị xã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại của ông P.

Ngày 22-5-2018 và ngày 21-6-2018, Thanh tra thị xã Đ1 tiến hành làm việc với ông P về nội dung khiếu nại. Trên cơ sở thông tin ông P cung cấp, ngày 29-5-2018, Thanh tra thị xã tiến hành làm việc với những người nguyên là kế toán, thủ quỹ xã Đ năm 1997, nguyên là trưởng thôn H năm 1997 thì được biết: Vào năm 1997, khu đất chống bão lụt tại đội 17 là do Ban nhân dân thôn H quản lý, khu đất này được nhân dân trong thôn gánh đắp đất lên để làm ụ đất chống bão lụt cho bà con trong thôn vào mùa mưa lũ; ông P đến thửa đất bên cạnh ụ đất này làm nhà ở cho đến khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng (CNQSD) đất. Từ năm 1997 đến nay, Ban nhân dân thôn không có tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất, ông P cũng không có nộp khoản tiền nào về việc đấu giá đất cho Ban nhân dân thôn H và UBND xã Đ. Trong quá trình làm việc, ông P cung cấp thông tin của một số người làm chứng về việc này, nhưng qua xác minh những người này thì họ khai không biết việc bán đấu giá quyền sử dụng đất tại đội 17, thôn H năm 1997 và không biết ông P có nộp tiền đấu giá hay không mà chỉ nghe ông P kể lại. Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu do UBND xã Đ cung cấp và qua làm việc với Chủ tịch UBND và cán bộ địa chính xã Đ được biết vào khoảng năm 1991- 1992, ông P mua lều quán tạm của bà Nh để mở quầy Đông y tại đội 17, thôn H. Sau đó, ông P xây dựng nhà ở nhưng chưa được cho phép. Ngày 21-10-1997, UBND xã mời hộ ông P lên giải quyết các thủ tục về nhà và đất của ông trước khi thực hiện giao đất theo Nghị định 64/CP. Năm 1997, UBND xã hợp đồng với Trung tâm đo đạc thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam đo đạc để cấp Giấy CNQSD đất cho nhân dân trên toàn xã; thửa đất 1140, tờ bản đồ số 14, diện tích 310m<sup>2</sup> mà hộ ông P đang sử dụng cũng được đo đạc vào thời điểm này và được cấp Giấy CNQSD đất vào năm 2004. Đồng thời, Chủ tịch UBND xã Đ khẳng định, năm 1997 UBND xã không có chủ trương bán đấu giá đất tại đội 17, thôn H và không có thu 5.000.000 đồng như khiếu nại của ông P. Thanh tra đã tiến hành kiểm tra sổ quỹ ngân sách xã vào năm 1997 thì không thể hiện có thu 5.000.000 đồng của hộ ông P. Thanh tra đã nhiều lần yêu cầu ông P cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông nộp tiền cho UBND xã Đ và việc UBND xã cùng Ban nhân dân thôn H có tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất vào năm 1997, nhưng đến nay ông P vẫn không cung cấp được.

Qua kết quả kiểm tra hồ sơ lập theo Chỉ thị 299/TTg năm 1980 thì thửa đất của ông Huỳnh P đăng ký tại 2 thửa, gồm: thửa số 1036, tờ bản đồ số 08, do ông Trần Nh đăng ký, mục đích sử dụng là đất ở (T) và thửa số 1038, tờ bản đồ số 08, do Trường học (Trường mẫu giáo) đăng ký, mục đích sử dụng là đất ở (T). Kết quả kiểm tra hồ sơ được lập theo Nghị định 64/CP năm 1993 thì thửa đất ông Huỳnh P sử dụng là thửa số 1140, tờ bản đồ số 14, diện tích 310m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng là đất ở (T), sổ mục kê ruộng đất năm 1999, trang 44, thửa đất số 1140 không ai kê khai, đăng ký. Như vậy, thửa đất số 1140, tờ bản đồ số 14 hộ ông P không kê

khai, đăng ký qua các thời kỳ. Tuy nhiên, vào thời điểm kê khai cấp Giấy CNQSD đất, hộ ông P đã sử dụng đất ổn định từ trước ngày 15-10-1993, không tranh chấp, được UBND xã Đ xác nhận vào đơn đăng ký quyền sử dụng đất ngày 21-5-1999. Đến ngày 29-9-2004 hộ ông P được cấp Giấy CNQSD đất số Đ:892471, tại thửa 1140, tờ bản đồ 14, diện tích 310m<sup>2</sup>. Từ kết quả kiểm tra, xác minh cho thấy không có cơ sở xác định UBND xã Đ cùng Ban nhân dân thôn H tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tại đội 17, thôn H vào năm 1997 và thu 5.000.000 đồng như ông P nêu trong đơn khiếu nại.

Trên cơ sở báo cáo của Thanh tra thị xã Đ1 tại Báo cáo số 85/BC- TTTX ngày 10-8-2018, Chủ tịch UBND thị xã Đ1 đã tổ chức đối thoại với người khiếu nại và đã có Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22-8-2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông P. Như vậy, việc khiếu nại của ông P đã được Chủ tịch UBND thị xã giải quyết khiếu nại lần 2 tại Quyết định số 6619/QĐ- UBND. Tuy nhiên, do sai sót về trình bày văn bản nên tại Quyết định này không thể hiện nội dung giải quyết khiếu nại lần 2. Trong quá trình thẩm tra, xác minh của Thanh tra tỉnh, ngày 01-11-2018, Chủ tịch UBND thị xã đã ban hành Quyết định số 9071/QĐ-UBND về điều chỉnh Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22-8-2018, theo sự điều chỉnh này thì việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 đối với khiếu nại của ông P đã là giải quyết khiếu nại lần 2.

Do đó, việc ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định 6619/QĐ-UBND ngày 22-8-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 về nội dung giải quyết khiếu nại cho rằng không có căn cứ để xác định UBND xã Đ cùng Ban nhân dân thôn H có tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tại đội 17, thôn H vào năm 1997 và thu của ông P 5.000.000 đồng; Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 thực hiện việc giao đất cho gia đình ông P từ việc ông P trúng đấu giá năm 1997 là không có cơ sở, vì ông P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc bán đấu giá đất năm 1997, cũng như không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc UBND xã Đ có thu của ông P số tiền 5.000.000 đồng.

***\* Tại văn bản trình bày ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam, cũng như văn bản nêu quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện như sau:***

Đối với yêu cầu của ông Huỳnh P về việc đề nghị Tòa án hủy Văn bản số 6923/UBND-TD ngày 27-11-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc hủy thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai của ông Huỳnh P, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam không chấp nhận, vì qua xác minh thì việc khiếu nại của ông P đã được Chủ tịch UBND thị xã Đ1 giải quyết khiếu nại lần hai tại Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22-8-2018. Tuy nhiên, do sai sót về kỹ thuật trình bày văn bản tại Quyết định số 6619/QĐ-UBND không thể hiện nội dung giải quyết khiếu nại lần hai nên ngày 01-11-2018 Chủ tịch UBND thị xã Đ1 đã ban hành Quyết định số 9071/QĐ-UBND điều chỉnh nội dung phần trích yếu, cùng nội dung Điều 3 của Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22-8-2018. Theo sự điều chỉnh này thì việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 đối với khiếu nại của ông Huỳnh P đã là giải quyết khiếu nại lần hai. Căn cứ theo quy định tại Khoản 7 Điều 11 Luật Khiếu nại năm 2011 thì khiếu nại của ông P thuộc trường hợp không được Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết tiếp theo. Do

đó, ngày 27-11-2018, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam có Công văn số 0923/UBND-TD hủy Thông báo số 359/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai đối với ông Huỳnh P là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, việc ông P đề nghị Tòa án buộc Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam giải quyết khiếu nại của ông là không có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét bác đơn khởi kiện của ông P.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị L trình bày:** Gia đình bà có nhà và đất tọa lạc tại đội 17, thôn H, xã Đ, thị xã Đ1 từ trước ngày 15-10-1993, đã sống và làm việc ổn định tại đây vào năm 1991. Vào năm 1997, UBND xã Đ cùng Ban nhân dân thôn H tổ chức bán hóa giá đất, sau đó có giấy mời chồng bà là ông Huỳnh P đến UBND xã Đ để giải quyết, buộc gia đình bà phải nộp số tiền 5.000.000 đồng để được hợp lệ diện tích đất trên, ông Huỳnh P đã nộp số tiền trên gồm 02 lần: Lần 1 nộp 3.000.000 đồng cho UBND xã Đ và lần 2 nộp 2.000.000 đồng cho ông Phan Phước L1 (Phó Chủ tịch UBND xã Đ). Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết theo như nội dung khởi kiện của ông Huỳnh P.

**\* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 05-3-2019 của Chủ tịch UBND xã Đ và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND xã Đ trình bày:** Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, UBND xã Đ không tìm thấy Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá, không có chủ trương tổ chức đấu giá cũng như hồ sơ liên quan đến việc trúng đấu giá năm 1997 của hộ ông Huỳnh P. Căn cứ biên bản làm việc của Thanh tra tỉnh Quảng Nam với UBND xã Đ và các cá nhân có liên quan lập ngày 13-8-2018 thể hiện: “Qua kiểm tra sổ quỹ năm 1997 của UBND xã Đ cho thấy UBND xã Đ không có thu khoản tiền nào liên quan đến việc sử dụng đất của hộ ông Huỳnh P”. Do đó, những nội dung ông P khiếu nại là không đúng và không có chứng cứ pháp lý.

Với các nội dung trên,

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 69/2019/HC-ST ngày 21-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam đã quyết định:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 30; Khoản 3, Khoản 4 Điều 32; Điều 157, Điều 158; Điều a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; các Điều 11, 18, 37, 38, 39 và 40 Luật Khiếu nại năm 2011; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh P về việc yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22-8-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam về nội dung giải quyết khiếu nại cho rằng không có căn cứ để xác định UBND xã Đ cùng Ban nhân dân thôn H có tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tại đội 17, thôn H vào năm 1997 và có thu của ông P số tiền 5.000.000 đồng; Hủy văn bản số 6923/UBND-TD ngày 27-11-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc hủy thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai của ông Huỳnh P; Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 thực hiện việc giao đất cho gia đình ông từ việc ông trúng đấu giá năm 1997.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định,

Ngày 27/11/2019, người khởi kiện ông Huỳnh P kháng cáo cho rằng Tòa án sơ thẩm xét xử chưa thỏa đáng, chưa khách quan, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Huỳnh P giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Ông P cho rằng Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm xét xử chưa thỏa đáng, chưa khách quan làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của gia đình ông nên Ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm hoặc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ông hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 6619/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam; hủy văn bản số 6923/UBND-TD ngày 27/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam. Buộc UBND xã Đ, UBND thị xã Đ1 và các cơ quan Nhà nước có liên quan thực hiện việc giao đất cho gia đình Ông từ việc trúng đấu giá năm 1997.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện cũng như người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của những người bị kiện cho rằng nội dung kháng cáo của người khởi kiện không có căn cứ nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh P, thì thấy: Sau khi thụ lý đơn khiếu nại của ông Huỳnh P, Chủ tịch UBND thị xã Đ1 đã giao cho Thanh tra thị xã Đ1 tiến hành xác minh, kết quả thể hiện:

Năm 1997, Ban nhân dân thôn H và UBND xã Đ không tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất và ông P cũng không nộp khoản tiền nào về việc đấu giá đất cho Ban nhân dân thôn H và UBND xã Đ. Thanh tra thị xã Đ1 cũng đã tiến hành kiểm tra sổ quỹ ngân sách xã năm 1997, nhưng không có khoản thu 5.000.000 đồng của ông P. Những người công tác tại thời điểm năm 1997 Trịnh Duy H2 (nguyên Thủ quỹ UBND xã Đ), ông Nguyễn N2 (nguyên là Kế toán UBND xã Đ), ông Hồ Minh M2 (Trưởng thôn H) tại các lời khai cũng như tại *Biên bản đối chất* ngày 26/7/2019 của các ông này với ông Huỳnh P, các ông Hưỡn, Năm và M2 không thừa nhận có việc bán đấu giá và nhận của ông P số tiền 5.000.000 đồng như ông P khai. Ông P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ông P đã nộp 5.000.000 đồng. Ông P chỉ cung cấp được Giấy mời ngày

21/10/1997 của UBND xã Đ, nhưng Giấy mời này thể hiện: Kính mời anh Huỳnh P, đúng vào lúc 07 giờ 30 ngày 23/10/1997 đến tại Văn phòng UBND xã Đ. Nội dung giải quyết việc nhà ở của anh. Giấy mời này không thể hiện việc bán đấu giá đất.

Ngoài ra ông P còn cung cấp thông tin một số người làm chứng, như: Ông Trần Văn N1, bà Nguyễn Thị H2, ông Trần Minh T3, ông Đỗ Thành S1. Nhưng tại Biên bản kiểm tra, xác minh nội dung đơn khiếu nại lập ngày 29.5.2018 của Tổ xác minh – Thanh tra thị xã Đ1, ông Trần Văn N1 khai: Tôi không biết gì về việc sử dụng đất của ông Huỳnh P, tôi chỉ nghe qua ông P kể chứ không chứng kiến sự việc. Việc bán đấu giá tại nhà chống bão lụt đội 17 tôi không nghe và không biết gì.

Còn ông Đỗ Thành S1 khai: Từ năm 1997 đến nay thôn H không tổ chức bán đấu giá. Việc xác nhận của tôi trên đơn đề nghị của ông Huỳnh P ngày 22/11/2017 chỉ căn cứ vào Giấy chứng nhận đất, sổ hộ khẩu, chỉ xác nhận việc sử dụng đất của ông Huỳnh P là hợp pháp, còn việc bán đấu giá hay không thì tôi không biết.

Tại lời khai ngày 23/5/2019 bà Nguyễn Thị H2 khai: Tôi không biết cụ thể việc bán hóa giá cũng như việc ông P mua hóa giá cụ thể như thế nào mà tôi chỉ biết thông tin thông qua chồng nói lại.

Tại lời khai ngày 23/5/2019 ông Trần Minh T3 khai: Tôi chỉ biết Phương có mua hóa giá lô đất của UBND xã Đ vào năm 1997, còn việc ông P nộp tiền cho UBND xã chưa thì tôi không biết.

Như vậy, các nhân chứng chỉ có ông Trần Minh T3 khai ông P mua hóa giá lô đất, nhưng không có chứng cứ gì thể hiện việc tổ chức bán đấu giá và số tiền ông P đã nộp.

Do đó, việc ông P khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 về nội dung giải quyết khiếu nại cho rằng không có căn cứ để xác định UBND xã Đ cùng Ban nhân dân thôn H có tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tại đội 17, thôn H vào năm 1997 và thu của ông P 5.000.000 đồng là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Xét văn bản số 6923/UBND-TD ngày 27/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam thì thấy: Tại Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 của Chủ tịch UBND thị xã Đ1 về việc giải quyết khiếu nại của ông Huỳnh P có thiếu sót là không ghi việc giải quyết khiếu nại lần 2 và tại Điều 3 của Quyết định ghi: Ông Huỳnh P có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông P, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Thông báo số 359/TB-UBND ngày 25/9/2018 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2. Ngày 01/11/2018, Chủ tịch UBND thị xã Đ1 ban hành Quyết định số 9071/QĐ-UBND điều chỉnh phần trích yếu của Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 thành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Huỳnh P và điều chỉnh Điều 3 của Quyết định này là bỏ quyền khiếu nại của ông Huỳnh P.

Do đó, ngày 27/11/2018 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam ban hành văn bản số 6923/UBND-TD hủy Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 của ông Huỳnh P là có căn cứ.



[3] Đối với yêu cầu của ông Huỳnh P về việc buộc UBND thị xã Đ1 thực hiện việc giao đất cho gia đình từ việc trúng đấu giá năm 1997 thì thấy: Như đã phân tích ở trên, ông P không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh ông P đã nộp 5.000.000 đồng trúng đấu giá đất nên không chấp nhận yêu cầu này của Ông.

[4] Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy, bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh P là đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Huỳnh P phải chịu án phí hành chính phúc thẩm (đã nộp).

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Huỳnh P và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 69/2019/HC-ST ngày 21-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 30; Khoản 3, Khoản 4 Điều 32; Điều 157, Điều 158; Điểm a Khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng các Điều 11, 18, 37, 38, 39, 40 Luật Khiếu nại năm 2011;

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

**1.** Bác yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh P về việc yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số 6619/QĐ-UBND ngày 22-8-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ1, tỉnh Quảng Nam về nội dung giải quyết khiếu nại cho rằng không có căn cứ để xác định UBND xã Đ cùng Ban nhân dân thôn H có tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất tại đội 17, thôn H vào năm 1997 và có thu của ông P số tiền 5.000.000 đồng; Hủy văn bản số 6923/UBND-TD ngày 27-11-2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc hủy Thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai của ông Huỳnh P; Buộc Ủy ban nhân dân thị xã Đ1 thực hiện việc giao đất cho gia đình ông từ việc ông trúng đấu giá năm 1997.

**2.** Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Huỳnh P phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được khấu trừ 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000403 ngày 11/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam. Ông Huỳnh P đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác còn lại của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 12/9/2020.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVÀ, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Long**